TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2026/DS-ST
Ngày: 29/4/2026
"V/v: Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trịnh Hữu Chinh.**

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông **Nguyễn Thanh Niên.**

Ông **Nguyễn Vũ Linh.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Vũ Linh** - Thư ký viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9 - Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2026/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2026, về việc *"Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2026/QĐXXST-DS ngày 27/3/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 231/2026/QĐST-DS ngày 13/4/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1979; Địa chỉ: số B đường L, tổ D, khóm M, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của bà T là anh Triệu Trọng Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: tổ A, khóm Đ, phường C, tỉnh Đồng Tháp (theo hợp đồng uỷ quyền ngày 29/12/2025).

2. Bị đơn: Ông **Đinh Hoàng P**; Địa chỉ: Tổ A, ấp C, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh Đ có mặt, ông P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Thanh ủy Q cho anh Triệu Trọng Đ trình bày: Ngày 09/5/2015, ông Đinh Hoàng P có vay (mượn) của bà Trần Thị T số tiền 200.000.000đồng. Mục đích vay là để xoay sở trong việc làm ăn và ông P có làm biên nhận cho bà T, thời hạn vay (mượn) tiền là 30 ngày kể từ ngày vay (mượn). Do là chỗ quen biết nên hai bên thoả thuận lãi suất miệng là 0,83%/tháng và bà Trần Thị T đã giao đủ tiền cho anh P bằng hình thức giao tiền mặt. Đến ngày 09/6/2015, bà Trần Thị T có liên hệ với ông P để yêu cầu trả tiền như đã thoả thuận nhưng ông P né tránh; mặc dù bà Trần Thị T đã nhiều lần yêu anh P trả lại số tiền đã vay nhưng ông P hứa hẹn nhiều lần mà không thực hiện. Nay bà Trần Thị T yêu cầu ông Đinh Hoàng P có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị T số tiền vốn vay là 200.000.000đồng và tiền lãi do

chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là 0,83%/tháng, tính từ ngày 09/6/2015 cho đến khi giải quyết xong vụ kiện (ngày 29/4/2026) là 130 tháng 20 ngày x 200.000.000đồng x 0,83%/tháng = 216.906.000đồng. Ngoài ra, bà T không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

Đối với bị đơn là ông Đinh Hoàng P đã được tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cùng giấy triệu tập hợp lệ nhưng ông Đinh Hoàng P đều từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án và không có văn bản ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

**** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:***

- Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:

+ Căn cước công dân của nguyên đơn (photo);

+ Đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải đối thoại (bản chính);

+ Hợp đồng ủy quyền (bản chính);

+ Biên nhận đề ngày 09/5/2015 (bản chính);

+ Đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và đưa vụ án ra xét xử (bản chính).

- Bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Đinh Hoàng P có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị T số tiền vốn vay là 200.000.000đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là 0,83%/tháng, tính từ ngày 09/6/2015 cho đến khi giải quyết xong vụ kiện (ngày 29/4/2026) là 130 tháng 20 ngày x 200.000.000đồng x 0,83%/tháng = 216.906.000đồng, tổng cộng vốn + lãi là 416.906.000đồng. Ngoài ra, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là *"Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Hơn nữa, bị đơn ông Đinh Hoàng P có địa chỉ tại ấp C, xã B, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Đối với bị đơn là ông Đinh Hoàng P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa và cũng không có người đại diện tham gia

phiên toà nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Đồng thời, tại phiên tòa anh Triệu Trọng Đ xác định trong vụ này ngoài số tiền trên thì bà T không tranh chấp số tiền nào khác, trong vụ án này chỉ liên quan đến các đương sự có tên trên, không liên quan đến đương sự nào khác nữa.

- Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng dân sự vay tài sản được xác lập vào ngày 09/5/2015, đồng thời không ai yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Do đó, đến nay nguyên đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

[2] Về nội dung:

- Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T về việc yêu cầu ông Đinh Hoàng P có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị T số tiền vốn vay là 200.000.000đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là 0,83%/tháng, tính từ ngày 09/6/2015 cho đến khi giải quyết xong vụ kiện (ngày 29/4/2026) là 130 tháng 20 ngày x 200.000.000đồng x 0,83%/tháng = 216.906.000đồng, tổng cộng vốn + lãi là 416.906.000đồng là có căn cứ, bởi lẽ: Theo biên nhận ngày 09/5/2015 do bà Trần Thị Thanh cung C thì thể hiện rõ ông Đinh Hoàng P có vay (mượn) của bà Trần Thị T số tiền 200.000.000đồng, hai bên không thoả thuận lãi suất và hiện nay ông P chưa trả cho bà T (ông P có ký tên và ghi rõ họ tên vào biên nhận ngày 09/5/2015). Mặt khác, ông Đinh Hoàng P đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án về những yêu cầu của bà Trần Thị Thanh đối V ông Đinh Hoàng P, nhưng ông không có văn bản ý kiến hay phản đối gì đối với những yêu cầu của bà T. Do đó, có đủ căn cứ xác định ông Đinh Hoàng P còn nợ bà Trần Thị T số tiền vốn vay 200.000.000đồng nên việc bà Trần Thị T yêu cầu ông Đinh Hoàng P có nghĩa vụ trả số tiền vốn vay là 200.000.000đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là 0,83%/tháng, tính từ ngày 09/6/2015 cho đến khi giải quyết xong vụ kiện (ngày 29/4/2026) là 130 tháng 20 ngày x 200.000.000đồng x 0,83%/tháng = 216.906.000đồng, tổng cộng vốn + lãi là 416.906.000đồng là hoàn toàn phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

- Tại phiên tòa, anh Triệu Trọng Đ xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra, thì bà T không còn chứng cứ nào khác và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị T về việc yêu cầu ông Đinh Hoàng P có nghĩa vụ trả số tiền 416.906.000đồng nên ông Đinh Hoàng P phải chịu 20.676.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Trần Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.731.000đồng theo biên lai số 0001688 ngày 28/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 116, 275, 357, 429, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T.

- Buộc ông Đinh Hoàng P có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị T số tiền 416.906.000đồng (Bốn trăm mười sáu triệu chín trăm lẽ sáu nghìn đồng).

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Ông Đinh Hoàng P phải chịu 20.676.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Trần Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.731.000đồng theo biên lai số 0001688 ngày 28/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDKV9 - ĐT;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa

Trịnh Hữu Chinh